TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2024/HNGĐ-ST
Ngày 16-12-2024
Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tĩnh

2. Bà Lê Thị Kim Uyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh L *tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 360/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm 1998.

Địa chỉ: số 170 Phạm Văn N, phường K, thành phố T, tỉnh L, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Phúc H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: số 228/41 Quốc lộ 1, Phường 1, thành phố T, tỉnh L, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 19 tháng 8 năm 2024 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Diễm H trình bày:

Bà và ông H tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân và được Ủy ban nhân dân phường 2 (nay là Phường 1), thành phố T, tỉnh L cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/02/2022. Hiện tại cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do vợ chồng thường xuyên cãi vả nhau, ông H không chăm sóc lo lắng cho gia đình mặc dù bà đang trong thời gian nuôi con nhỏ. Bà H xác định đã nhiều lần

khuyên ngăn, cho ông H cơ hội nhưng không có kết quả nên bà đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 8 năm 2023. Nay bà nhận thấy không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân với ông H được nữa nên yêu cầu xin ly hôn với ông H.

Về con chung: bà và ông H có 01 con chung tên Nguyễn Khánh A, sinh ngày 05/8/2022. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên, yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12 năm 2024 đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: bà xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Phúc H trình bày trong quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau: ông thống nhất với trình bày của bà H về quá trình chung sống, kết hôn cũng như mâu thuẫn. Tuy nhiên ông không đồng ý ly hôn vì ông cho rằng đang cố gắng sửa đổi rất nhiều, muốn con mình có một gia đình hạnh phúc, đầy đủ. Ông mong bà H cho ông thêm cơ hội hàn gắn.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Khánh A, sinh ngày 05/8/2022. Trường hợp Tòa án cho ly hôn thì ông đồng ý giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12 năm 2024 đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: ông xác định ông và bà H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về ý kiến của Viện kiểm sát:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến phiên tòa xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa Bà Nguyễn Thị Diễm H và ông Nguyễn Phúc H là quan hệ hôn nhân hợp pháp, do bà H và ông H có mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nhận thấy hôn nhân giữa bà H và ông H đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, quan hệ hôn nhân không thể kéo dài. Từ đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 57, 81 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H, giao con chung chưa thành niên Nguyễn Khánh A, sinh ngày 05/8/2022 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Đương sự phải nộp án phí theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Diễm H nộp đơn yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Phúc H có địa chỉ cư trú ở thành phố T, tỉnh L nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ

luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải vụ án theo quy định tại Điều 205 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 54 Luật Hôn nhân và gia đình nhưng kết quả không thành. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Diễm H và ông Nguyễn Phúc H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố T, tỉnh L nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tòa án cũng đã có xác minh về quan hệ tranh chấp dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng của bà H và ông H tại UBND Phường 1, thành phố T, tỉnh L nơi ông H sinh sống theo quy định tại Điều 208 Bộ Luật Tố tụng dân sự nhưng địa phương không nắm rõ nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng giữa Bà Nguyễn Thị Diễm H và ông Nguyễn Phúc H. Bà H xác định dù đã cố gắng rất nhiều để hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông H nhưng bà cảm thấy đã không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân với ông H được nữa vì lòng tin đã không còn, vợ chồng đã ly thân từ tháng 8 năm 2023 đến nay. Xét thấy, cuộc sống vợ chồng giữa bà H và ông H không có tiếng nói chung, không có sự thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Ông H không đồng ý ly hôn nhưng từ khi hòa giải đến nay vẫn không đưa ra biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, bà H vẫn cương quyết ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng của bà H và ông H đã không thể giải quyết được nữa, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Bà H và ông H có 01 con chung tên Nguyễn Khánh A, sinh ngày 05/8/2022. Bà H có nguyện vọng được nuôi con chung chưa thành niên và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Ông H cũng xác định trường hợp Tòa án cho ly hôn thì đồng ý giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12 năm 2024 đến khi con đủ 18 tuổi nên cần công nhận sự thỏa thuận về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con của bà H và ông H.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: bà H và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ.

[4] Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm khi ly hôn. Ông H phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 110 Điều 116; Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Diễm H và ông Nguyễn Phúc H.

2. Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

2.1. Giao con chung chưa thành niên tên Nguyễn Khánh A, sinh ngày 05/8/2022 cho bà Nguyễn Thị Diễm H trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Ông Nguyễn Phúc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12 năm 2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

2.3. Về nghĩa vụ chậm cấp dưỡng: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng thời gian chưa thi hành án.

2.4. Người không trực tiếp nuôi con được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con được quyền yêu cầu hạn chế quyền thăm nom nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom làm ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con chung, các bên hoặc một bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí*:* Bà Nguyễn Thị Diễm H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 0000797 ngày 07/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T. Ông H phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;
- VKSND TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;.
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tố Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Mạnh Tuân – Võ Thị Thu Nga	**Lê Thị Tố Loan**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;
- VKSND tp. T;
- Chi cục THA tp. T;
- UBND xã Bình Tịnh, h. Tân Trụ, LA;
- Các đương sự
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tố Loan

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;
- VKSND tp. T;
- Chi cục THA tp. T;
- UBND p7, TPTA, LA;
- Các đương sự
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tố Loan

***Nơi nhận:**
- TAND tỉnh L;
- VKSND tp. T;
- Chi cục THA tp. T
- Các đương sự
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tố Loan